

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 3212/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải cách ly y tế  
trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang**



### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số  
chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do  
đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng  
Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động  
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về  
việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn  
do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính  
phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính  
phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 975/TTr-SYT ngày  
17 tháng 12 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách (đính kèm danh sách do Sở Y tế lập theo  
Tờ trình số 975/TTr-SYT ngày 17 tháng 12 năm 2021) và kinh phí hỗ trợ cho  
người phải cách ly y tế trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cụ  
thể như sau:



Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Định mức	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Thành phố Phú Quốc</b>				
1	Chính sách hỗ trợ cho người phải cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	19	245	80.000	19.600.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>19.600.000</b>
	<b>Bằng chữ</b>	<i>Mười chín triệu, sáu trăm nghìn đồng</i>			

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn thành phố và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB và XH;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh, "HT".

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH F1 PHẢI ĐIỀU TRỊ, CÁCH LY Y TẾ**

(Kèm theo Tờ trình số: 975 /TTr-SYT ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phan Phú Thọ	24/4/1971		Khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	18/8/2021	01/9/2021	14	1.120.000	F1	
2	Phạm Thị Hè Thu		19/8/1982	Khu phố 7, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	24/8/2021	02/9/2021	9	720.000	F1	
3	Phạm Như Ngọc		20/4/1993	94 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	22/7/2021	05/8/2021	14	1.120.000	F1	
4	Đỗ Thị Thảo Mai		28/3/1995	Hẻm 110, đường 30/4, Khu Phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	22/7/2021	05/8/2021	14	1.120.000	F1	
5	Mai Vũ Linh	12/02/1989		Phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	
6	Đồng Thị Cẩm Tú		13/12/1986	Khu Phố 4, Phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Võ Trung Hiếu	1981		Khu phố 10, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	
8	Lữ Văn Tuấn	1990		Khu phố 8, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	
9	Trần Hùng Sơn	1980		Khu phố 10, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	16/8/2021	30/8/2021	14	1.120.000	F1	
10	Nguyễn Phong Bảo	15/9/1981		Khu phố 4, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	16/8/2021	30/8/2021	14	1.120.000	F1	
11	Nguyễn Văn Tuấn	1980		Khu phố 4, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	22/7/2021	05/8/2021	14	1.120.000	F1	
12	Nguyễn Thị Truyền		18/7/1965	Khu phố 6, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	28/6/2021	14/7/2021	16	1.280.000	F1	
13	Nguyễn Thị Thúy An		1980	Khu phố 3, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	
14	Nguyễn Quốc Hưng	18/3/1979		Khu phố 3, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	

H.C.N  
 SỐ  
 TÊN  
 KIÊN GIANG

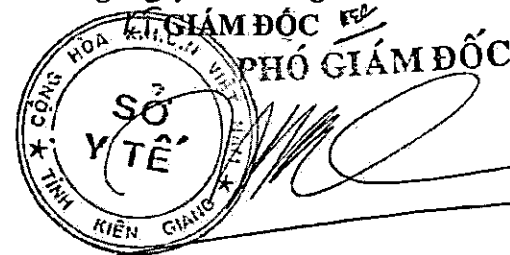
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Nguyễn Trọng Phú	31/3/1992		Khu phố 10, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	19/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	F1	
16	Nguyễn Ngọc Nhị	14/5/1986		Khu phố 9, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	24/8/2021	31/8/2021	7	560.000	F1	
17	Phạm Quốc Bảo	03/8/1984		Khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	24/8/2021	02/9/2021	9	720.000	F1	
18	Nguyễn Thị Yến Nhi		31/8/2005	Khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	24/8/2021	03/9/2021	10	800.000	F1	
19	Nguyễn Thị Thái		03/3/1966	Khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	24/8/2021	05/9/2021	12	960.000	F1	
<b>Tổng cộng:</b>								<b>19.600.000</b>		

Người lập biểu



Lê Văn Trung  
(0939.264.090)

Kiên Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2021



Đỗ Thiện Tùng